

Bản án số: 163/2026/HS-PT

Ngày: 06/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đức Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến (*Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến: Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H*) vụ án hình sự thụ lý số 88/2026/TLPT-HS ngày 25/02/2026 do có kháng cáo của bị cáo Lữ Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 125/2026/QĐXXPT-HS ngày 23/03/2026 đối với:

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lữ Văn H**, sinh năm 2004; Căn cước công dân: 038204019454; Đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lữ Văn P và con bà Hà Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 25/10/2025; Tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Ngân H1, sinh ngày 12/10/2009; Đăng ký thường trú: Số nhà B Ngõ P, đường P, xã S, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người đại diện của bị hại có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1980 (Mẹ của bị hại); Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1971 (Bố của bị hại); Đăng ký thường trú: Số nhà B Ngõ P, đường P, xã S, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B1 – Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/3/2025, Lữ Văn H (có bằng lái hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS: 36BK - 020.99 đi trên đường Q theo hướng từ Đ đi trung tâm Thành phố Hà Nội. Khi đi đến ngã ba giao giữa đường P và đường Q (Km17+900) thuộc thôn P, xã H, Thành phố Hà Nội, H không chú ý quan sát dẫn đến đâm vào ngang với xe mô tô BKS: 29AC - 056.02 do cháu Nguyễn Thị Ngân H1 điều khiển đang rẽ trái để đi vào đường thôn P, xã H, Thành phố Hà Nội. Sau khi xảy ra tai nạn Lữ Văn H và cháu H1 được đưa đi cấp cứu, điều trị, 02 phương tiện bị hư hỏng.

** Hậu quả:*

- Tại biên bản xác minh thương tích ngày 09/3/2025 tại Bệnh viện 198 thể hiện bệnh nhân Nguyễn Thị Ngân H1 hôn mê, chảy máu tại mũi miệng nhiều, da niêm mạc nhợt, lồng ngực vững, có hình ảnh vỡ xương bướm, xương đá thái dương hai bên; C1 đoán: Hôn mê do chấn thương sọ não nặng. Tại biên bản làm việc ngày 27/3/2025 với bệnh viện Đ ghi nhận cháu Nguyễn Thị Ngân H1 bị đưng dập tụ máu bán cấp thùy thái dương phải, thùy trán hai bên, vỡ xương thái dương hai bên, viêm phổi sau điều trị chấn thương sọ não, tràn khí màng phổi.

- Tại Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế Bệnh viện đa khoa huyện Đ ngày 09/3/2025 ghi nhận anh Lữ Văn Hậu B2 gãy kín 1/3 dưới xương quay tay T, trật khớp cổ tay T, xây sát hàm mặt, bầm tím mắt P1

* *Vật chứng thu giữ:* 01 video liên quan đến vụ tai nạn giao thông (Thu giữ Trương Thị P2). 01 xe mô tô biển kiểm soát: 36BK - 020.99; 01 xe mô tô biển kiểm soát: BKS: 29AC- 056.02 (Thu giữ tại hiện trường). 01 giấy phép lái xe hạng A1 cấp ngày 22/11/2023 mang tên Lữ Văn H.

Quá trình Lữ Văn H cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ được định lượng E (cồn) là 8.2 mmol/L. Quá trình Nguyễn Thị Ngân H1 cấp cứu tại bệnh viện A - Bộ C2 (cồn) dưới ngưỡng đo của máy.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 09/3/2025:* Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn Km 17+900 Quốc lộ C thuộc xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội (nay là xã H, Thành phố Hà Nội). Đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, nhẵn phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Đường rộng 14m, giữa đường có vạch sơn vàng không liền nét chia đường thành 2 chiều đi, mỗi chiều rộng 7m và chia thành 2 làn đường rộng 3,5m. Tiếp giáp bên phải mặt đường theo chiều Đan Phượng đi Cầu Giấy là vỉa hè bằng bê tông rộng 7,15m. Tiếp giáp 2 bên mặt đường là vỉa hè bằng bê tông và có hệ thống biển báo hiệu đầy đủ (biển báo hiệu đường bộ và biển giao nhau với đường không ưu tiên).

Lấy điểm mốc là cột Km17+900, mép đường bên phải theo chiều Đan Phượng đi Cầu Giấy là mép chuẩn.

(1) Vị trí vết cày trượt xước màu trắng trên mặt đường có chiều Đan Phượng đi Cầu Giấy có kích thước diện (0,01x1,24)m. Đo từ điểm đầu của vết đến mép chuẩn là 0,68m, đo từ điểm cuối của vết đến mép chuẩn là 0,35m.

(2) Vị trí vết cày trượt xước màu trắng trên mặt đường có chiều hướng Đan Phượng đi Cầu Giấy có kích thước diện (0,01x16,5)m. Đo vuông góc từ điểm đầu của vết đến mép chuẩn là 1,33m, đo từ điểm cuối của vết đến mép chuẩn là 2,77m, đo vuông góc từ đầu vết (2) đến đầu vết (1) là 0,63m.

(3) Vị trí xe mô tô BKS: 36BK - 020.99 đỗ trên vỉa hè, đầu xe chệch chéo về phía Cầu G, đuôi xe chệch chéo hướng Đan Phượng. Đo vuông góc từ đầu vết (2) đến đầu vết (3) là 13,36m.

(4) Vị trí xe máy BKS: 29AC - 056.02 đỗ trên vỉa hè, đầu xe hướng chệch chéo về phía Đ, đuôi xe chệch chéo về phía Cầu G. Đo vuông góc từ tâm trục trước của vết (4) đến mép chuẩn là 1,67m. Đo vuông góc từ tâm trục sau của vết (4) là 2,7m. Đo vuông góc từ tâm trục của vết (3) đến tâm trục bánh trước của vết (4) là 2,25m.

(5) Đám dung dịch màu đỏ trên mặt đường (vết máu) có kích thước diện (0,52x0,44)m. Đo từ tâm của vết (5) đến mép chuẩn là 0,4m, đo từ tâm vết (5) đến tâm trục bánh sau vết (4) là 0,24m.

** Kết quả khám phương tiện và giám định dấu vết va chạm theo Kết luận giám định số 2625/KL-KTHS ngày 06/05/2025, Phòng K Công an T, kết luận:*

1. Dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 36BK - 020.99

- Dấu vết trượt xước sơn trên diện (12x3)cm tại mặt ngoài phía trên cánh yếm bên phải xe, chiều hướng từ trước về sau (Ảnh 3+4 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết cong bên phải vành bánh trước xe, chiều hướng từ ngoài vào trong tâm trục bánh xe (Ảnh 5+6 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, kim loại ở mặt ngoài bên trái xe (chấn bụn bánh trước, cụm tay phanh, cụm gương chiếu hậu, đầu tay lái, thanh chống đỡ, đỡ chân sau, ốp nhựa tay nâng phía sau yên xe, trục bánh sau), chiều hướng từ trước về sau do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên phương tiện không đủ yếu tố giám định.

2. Dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên xe mô tô biển kiểm soát 29AC - 056.02:

- Dấu vết trượt, cong kim loại trên diện (7x3) cm ở mặt ngoài khung kim loại bên trong sàn để chân trước bên phải xe, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái (Ảnh 17+18 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày tạo ra.

- Dấu vết trượt xước kim loại, xước bung vỡ nhựa ở mặt ngoài bên trái xe (đầu tay phanh, đầu tay lái, cánh yếm, ốp thành sàn để chân trước), chiều hướng từ

trước ra sau (Ảnh 19 đến ảnh 21 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên phương tiện không đủ yếu tố giám định.

3. Không xác định được dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết va chạm, vị trí va chạm trên mặt đường giữa 02 (hai) phương tiện nêu trên.

4. Không xác định được tốc độ của 02 (hai) phương tiện nêu trên tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Ngày 08/07/2025, Cơ quan CSĐT Công an T đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại T Bộ C2 giám định dấu vết phương tiện giao thông đối với 02 (hai) phương tiện nêu trên.

** Tại Bản kết luận giám định số 5211A/KL-KTHS ngày 16/09/2025 của V - Bộ C2, kết luận:*

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 36BK – 020.99 với xe mô tô biển số 29AC - 056.02:

Dấu vết trượt xước, rách lốp, mất chất màu đen, biến dạng hai bên vành bánh trước xe mô tô biển số 36BK - 020.99 có chiều từ lốp vào vành, từ vành vào tâm trục bánh xe (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, bám dính chất màu đen ở bên phải sàn để chân trước xe mô tô biển số 29AC - 056.02. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29AC - 056.02 tại vị trí có chiều từ bên phải sang bên trái xe (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định).

2. Không xác định được vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 36BK - 020.99 với xe mô tô biển số 29AC- 056.02.

Ngày 26/03/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích trưng cầu Trung tâm P3 giám định thương tích đối với cháu Nguyễn Thị Ngân H1 tại Bệnh viện Đ.

** Ngày 19/05/2025, Trung tâm P3 ra Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 550/KLTTCT-TTPY, kết luận:* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Ngân H1 tại thời điểm giám định là 99% (Chín mươi chín phần trăm), áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT; Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định, ra viện; Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của Nguyễn Thị Ngân H1 do va đập với vật tày, tày có cạnh gây ra.

Ngày 02/11/2025, Cơ quan điều tra đề nghị cháu Nguyễn Thị Ngân H1 đi giám định bổ sung thương tích, tuy nhiên cháu H1 và gia đình cháu H1 có đơn tự nguyện từ chối giám định bổ sung thương tích.

Ngày 17/04/2025, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Trung tâm P3 giám định thương tích đối với Lữ Văn H. Tuy nhiên, H tự nguyện viết đơn xin từ chối giám định thương tích với lý do thương tích của anh H hiện đã khỏi, bản thân H nhận thấy nguyên nhân xảy ra vụ việc có lỗi của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H đã ra Quyết

định dẫn giải đối với Lữ Văn H để đưa H đi giám định thương tích. Tuy nhiên, H kiên quyết từ chối giám định, không chấp hành dẫn giải.

Ngày 08/04/2025, Cơ quan Công an Thành phố H đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với phần hư hỏng của hai phương tiện nêu trên.

** Ngày 10/06/2025, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện H ra Kết luận định giá tài sản số 229/KL-HĐĐGTS, kết luận:*

+ Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, màu đen, BKS: 36BK - 020.99 có giá: 3.651.000 đồng.

+ Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu MOTORTHAI số loại VEPA50, màu sơn đen, BKS: 29AC-056.02 có giá: 2.202.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lữ Văn H 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của cháu Nguyễn Thị Ngân H1 đối với bị cáo Lữ Văn H. Buộc bị cáo Lữ Văn H phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Ngân H1 số tiền 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2026 bị cáo Lữ Văn H có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 30/01/2026 người đại diện của bị hại chị Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự thêm 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo về hình thức.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng hình phạt của bà Nguyễn Thị B. Cụ thể: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Lữ Văn H 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Về bồi thường dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại, buộc bị

cáo bồi thường tiếp 5.000.000 đồng chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ. Buộc bị cáo Lữ Văn H phải bồi thường tổng số tiền 175.000.000 đồng cho bị hại.

- Bị cáo công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện của bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự với lý do: Bị cáo có nồng độ cồn khi tham gia giao thông là hành vi coi thường pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho cháu Nguyễn Thị Ngân H1 đến 99%; cháu H1 là học sinh giỏi, nhưng sau khi xảy ra tai nạn, cháu bị khuyết tật nặng, cuộc sống tương lai bị ảnh hưởng nặng nề. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Lữ Văn H và người đại diện của bị hại chị Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo công nhận bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định giám định tổn thương cơ thể và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 09/03/2025, tại K+900 Quốc lộ C thuộc địa phận xã H, Thành phố Hà Nội, bị cáo Lữ Văn H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô BKS: 36BK - 020.99 theo hướng Đ đi trung tâm Thành phố P3; do không quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (đèn tín hiệu chú ý quan sát) trên đoạn đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, có nhiều gờ giảm tốc trên mặt đường, dẫn tới đâm vào bên phải sàen để chân trước của xe mô tô BKS: 29AC - 056.02 do cháu Nguyễn Thị Ngân H1 điều khiển khi rẽ trái. Bị cáo đã vi phạm quy định khoản 2 Điều 9; điểm b, c, d khoản 2; điểm b khoản 4 Điều 11; điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hậu quả, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu H1 tại thời điểm giám định là **99%** (Chín mươi chín phần trăm). Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lữ Văn H là **8,2mmol/L**.

Bị cáo Lữ Văn H đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy*

định”. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Lữ Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của đại diện của bị hại, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc Thái, nhân thân chưa tiền án, tiền sự; bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô chưa đủ tuổi, khi chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả tổn thương cơ thể của cháu H1 đến **99%**; bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lữ Văn H 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm hình phạt và đại diện của bị hại đề nghị tăng hình phạt, nhưng không xuất trình thêm tài liệu, căn cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về bồi thường dân sự:

Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Lữ Văn H phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Ngân H1 số tiền 470.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại xuất trình hóa đơn, chứng từ mới là tiền thuốc, tiền chụp cắt lớp vi tính sọ não, tiền xe: 5.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 475.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm đối với số tiền phải bồi thường thêm: 5.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện bị hại; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội về tội danh và hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Lữ Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Lữ Văn H Xử 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2025.

[2] Về bồi thường dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2026/HS-ST ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội theo hướng tăng mức bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lữ Văn H phải bồi thường cho bị hại cháu Nguyễn Thị Ngân H1 tổng số tiền 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lữ Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- TAND khu vực 8 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu